

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN B

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau(phía trước, phía sau, trên đầu) -Lung bụng lườn: <ul style="list-style-type: none"> +Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. +Quay sang phải sang trái +Nghiêng người sang , sang phải -Chân <ul style="list-style-type: none"> +Ngồi xõm, đứng lên, bật tại chỗ +Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối -Bật: Bật lên trước, ra sau, sang 2 bên, bật chụm tách <p>*Những trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -T/C kéo cửa lừa xẻ,T/C lộn cầu vòng, T/C Cây cao cỏ thấp, T/C bắt chiếc tạo dáng.... -Thể dục sáng các hoạt động trong ngày

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhảy Zumba soffia - Nhà mình rất vui, mái trường nơi học bao điều hay - Nhảy dân vũ salala - Nhảy cha cha - Nhảy dân vũ rửa tay - Nhảy dân vũ việt nam ơi - Nhảy dân vũ bố ơi mình đi đâu thế - Nổi vòng tay lớn <p>Thể hiện được 1 số động tác yoga đơn giản: Cái cây, con ếch chiến binh, con mèo</p> <p>Có kỹ năng chuyển động cơ thể để thể hiện dance post</p>
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động			
2	MT2	<p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. 	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: + Đi bằng gót chân. + đi lùi. + Đi bằng mép ngoài bàn chân + Đi trên vạch kẻ. + Đi trên ghế thể dục. + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>*Trò chơi VĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai đi giỏi, đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi trên dây, đội nào đi nhanh nhất, đi nhanh và khéo.... <p>* Trò chơi dân gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kéo co, rồng rắn lên mây, đi cà kheo...
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động:	Hoạt động học:

	<p>Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi, chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc). Hoạt động khác: Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> * Các bài tập tổng hợp. - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Ném trúng đích nằm ngang (Xa 2m) . - Bò trong đường dích dắc(3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Đi theo đường hẹp, trèo lên xuống thang. - Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 10m. - Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục. - Ném xa bằng 2 tay, chạy nhật bóng (Chạy nhanh) - Bật xa- Ném xa- Chạy nhanh 10m. - Đi trên ghế băng- đầu đội túi cát - chuyền bóng qua đầu. - Trèo thang- Chạy chậm 80-100m. - Tổ chức giao lưu, thi “Bé yêu vận động” * Hoạt động giao lưu <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh nhật cho bé - Các trò chơi vận động, nhảy dân vũ...giữa các lớp - Lao động vệ sinh - Cho trẻ tập đi xe đạp trong trường theo luật giao thông * Giao lưu TCVD các lớp MG nhờ: <ul style="list-style-type: none"> + Tháng 9: Nhảy bao bố; Kéo co; Chuyền bóng qua đầu; + Tháng 10: Thi chuyền bao cát cát; Lao động tập thể: nhật lá rụng dưới gốc cây; Dân vũ bóng bang; Bước đi liên tục trên vạch kẻ thẳng trên sàn-Đi lùi liên tiếp khoảng 3m; + Tháng 11: Thi xem đội nào nhanh; Bắt cua bỏ giỏ; Trườn theo hướng thẳng;
--	---	--

			<p>Bật chụm liên tục qua các vòng;</p> <p>+ Tháng 12: Vũ điệu rửa tay; Thi xem đội nào nhanh hơn; Tung bắt bóng với người đối diện, bắt được bóng 3 lần liên tiếp không rơi bóng-Ném trúng đích đứng (xa 1,5m-2m)-Tự đập bắt bóng liên tiếp;</p> <p>+ Tháng 1: giúp mẹ mang rau về nhà; Khiêng trứng; Đội nào khéo nhất; Chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đích dắc);</p> <p>+ Tháng 2: Lao động tập thể: Lau lá cây; Bò chui qua ống dài - đi trên ghế thể dục; chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong khoảng 10 giây;</p> <p>+ Tháng 3: Lắc vòng; Bịt mắt bắt dê; Chạy tiếp sức; Lao động tập thể: Nhặt rác quanh sân trường;</p> <p>+ Tháng 4: Điệu nhảy erobic; Đi qua dãnh nhỏ chuyển bóng; Đi cà kheo hái quả;</p> <p>+ Tháng 5: Bật qua vật cản, đi trong đường dích dắc, ném xa; Dân vũ đôkêmon</p> <p>- Tổ chức cho trẻ trải nghiệm: Bé chấp hành luật lệ giao thông khi đi trên đường</p>
4	MT4	<p>2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <p>- Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).</p> <p>- Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).</p> <p>- Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Tung bóng lên cao, bắt bóng bằng 2 tay.</p> <p>- Chuyển bắt bóng qua chân.</p> <p>- Tung bắt bóng với người đối diện.</p> <p>- Đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy.</p> <p>- Ném xa bằng 1 tay.</p> <p>- Ném xa bằng 2 tay.</p> <p>- Ném trúng đích đứng (xa 1,5m cao 1,2 m).</p> <p>- Chuyển bắt bóng qua đầu.</p> <p>- Ném trúng đích ngang (thẳng đứng).</p> <p>- Bài tập tổng hợp: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m) - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m)- Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp</p> <p>+ Đập và bắt bóng tại chỗ.</p> <p>+ Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2 m).</p>

			<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> -TCVĐ: Đưa bóng vào gôn, Chơi với túi cát, Khoảng cách, Kiến bờ về tổ... - Những quả bóng sắc màu; Tung và bắt bóng bay; Những chiếc lon ngộ nghĩnh; Tung cao hơn nữa; Quả bóng nảy; Chuyên bóng qua đầu; Tung trúng; Ném còn; Ném quả; Ném bóng vào sọt; Ai bật giỏi, vận động viên thi tài, ai đi đúng nhất, ai là người đi giỏi, đá bóng, Thi đập bóng, ai tung cao hơn, tung cao hơn nữa ; đội nào tung giỏi, ai đón bóng giỏi, ai ném trúng đích, vận động viên ném giỏi, chuyên bóng * Trò chơi dân gian: - Thả đĩa ba ba, bắt vịt trên cạn, Ròng rãn, Thả đĩa ba ba, Bịt mắt đánh trống... - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường.
5	MT5	<p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. 	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng - Chạy 15m trong khoảng 10 giây - Chạy chậm 60 - 80m. - Chạy theo đường ríc rắc - Bò qua vật cản - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m - Bò thấp chui qua cổng - Bật xa - Bò bằng bàn tay căng chân - Trườn theo hướng thẳng - Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m) - Ném trúng đích thẳng đứng + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay.
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			

1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
6	MT6	<p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các vận động tinh: Cuộn, xoay tròn cổ tay, gập mở các ngón tay thông qua các hoạt động thể dục, múa, chơi các trò chơi với các ngón tay và thông qua hoạt động tạo hình. * Hoạt động luyện tập: Vo, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, miết, gấn, nôi, luồn, thắt, buộc dây, lắp ráp, sử dụng bút và kéo thủ công. * Trò chơi: Trèo cây hái quả; Những ngón tay nhúc nhích; - Tạo hình: Nặn (xoay tròn, miết đất....) vò giấy, xoắn giấy, cắt dán - Âm nhạc: Vận động theo nhạc: Bài hát: Bàn tay nắm lại; Năm ngón tay ngoan; Tay thơm – tay ngoan
7	MT7	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - TỰ cài, cởi cúc, buộc dây giày. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tô, vẽ hình người, nhà, cây . - Góc tạo hình: Vẽ trường, người thân trong gia đình, - Gập giấy. - Xé, cắt đường thẳng. - Lắp ghép hình. Góc lắp ghép: ghép hình người, trường, lớp, bể bơi, lăng bác.... - Xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối. Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xây ngôi nhà, xây trang trại. Xếp vườn hoa mùa xuân, lắp nhà 10-12 khối.... * Kỹ năng - Tự cài, cởi cúc - Chuyển hạt từ một bát thành hai bát. - Chuyển hạt bằng thìa nông - Cách sử dụng nhíp. - Chuyển nước bằng mút, Tự buộc dây giày, Biết tết sợi đôi
8	MT8	<p>1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm:</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp

	<ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. 	<p>dinh dưỡng).Nói được ích lợi của loại thức ăn đó, Cung cấp được chất gì, có lợi như thế nào đối với cơ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rau, quả chín có nhiều vitamin. * TC: Bé chọn thực phẩm nào; Thức ăn tốt cho sức khỏe; Gắn lô tô các loại thực phẩm theo các nhóm; Bạn nào chọn đúng; Bé đi siêu thị. .. - Giáo viên làm tốt việc tuyên truyền, kết hợp với phụ huynh - Sử dụng thực phẩm đa dạng: + Có đủ 4 nhóm thực phẩm: chất đạm (Protein), chất béo (Lipid), chất bột (Glucid), vitamin và khoáng chất. + Hoặc có ít nhất có 5 trong 8 nhóm thực phẩm theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trong đó nhóm 8 là bắt buộc: Nhóm 1. Lương thực: Gạo, ngô, khoai, sắn... Nhóm 2. Hạt các loại: Nhóm đậu đỗ, vừng, lạc. Nhóm 3. Sữa và các sản phẩm từ sữa. Nhóm 4. Thịt các loại, cá và hải sản. Nhóm 5. Trứng và các sản phẩm của trứng. Nhóm 6. Củ quả màu vàng, da cam, màu đỏ như cà rốt, bí ngô, gấc, cà chua hoặc rau tươi có màu xanh thẫm. Nhóm 7. Rau củ quả khác như su hào, củ cải. Nhóm 8. Dầu ăn, mỡ các loại (Là nhóm bắt buộc). - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm TP (Trên tháp dinh dưỡng). - Xem video về một số thực phẩm về chất đạm và chất vitamin - Chơi trò chơi phân nhóm thực phẩm: Phân nhóm chất đạm và vitamin, bé cần ăn gì để lớn, món ăn gì tốt và không tốt cho sức khỏe của bé. - Dán thực phẩm vào tháp dinh dưỡng (chất đạm và vitamin), tìm thực phẩm theo yêu cầu (chất đạm và vitamin) - Thăm quan bếp ăn - Các bữa ăn trong ngày. - Trò chuyện về các món ăn mà trẻ thường được ăn. -
--	--	---

			<p>Kể chuyện về bữa ăn ở lớp, gia đình. Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).- Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.</p>
9	MT9	<p>1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<p>Hoạt động khác: Nhận biết các cách chế biến món ăn đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (cơm, canh rau ngọt, canh chua nấu thịt bò...; rau bắp cải xào, Củ, quả (Xu hào, cà rốt) xào...; Tôm rim thịt, cá thu rim mặn ngọt, thịt bò hầm, Trứng gà + thịt + hẹ..) - Làm quen với các chế độ ăn cơm với nhiều loại thức ăn khác nhau, chế độ ăn uống trong trường MN. Chấp nhận ăn phối hợp, đầy đủ 4 nhóm thực phẩm. - Giới thiệu các món ăn cho trẻ trước giờ ăn. - Nói được tên các món ăn trong bữa ăn hàng ngày. - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Kể tên các món ăn trong ngày - Kể tên các món ăn mà trẻ ưa thích - Kể chuyện về bữa ăn ở lớp, gia đình - Đọc các bài thơ , câu đố về các món ăn- Nhận biết 1 số món ăn. -TC: Tìm món ăn theo yêu cầu, cần gì để nấu cơm, tìm thực phẩm đúng với tên món ăn, gọi tên món ăn, *Thực hành trải nghiệm: - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Pha chế nước cam, nước chanh, Sữa chua mít... - Tập làm đầu bếp, trẻ cùng bố mẹ vào bếp nấu ăn.. - Tìm hiểu các loại món ăn bé thích của trường mầm non; Món ăn Buffet bé thích - Bé ăn gì để khỏe mạnh? - Chuẩn bị bữa ăn cùng cô và gia đình</p>
10	MT10	<p>1.3. Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để</p>	<p>Hoạt động khác: - Trò chuyện nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p>

		có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nề nếp thói quen trong ăn uống - Vai trò của dinh dưỡng - Ăn uống đủ chất và lượng - Đọc các bài thơ, câu đố về các món ăn - Nghe nhạc trước khi ăn - Hát bài: Giờ ăn đến rồi
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
11	MT11	<p>2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Dạy trẻ các kĩ năng tự phục vụ: - Kỹ năng tập đánh răng; Kỹ năng lau mặt; Kỹ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định; Kỹ năng sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách; Kỹ năng vệ sinh thân thể; Kỹ năng đi cầu thang; Kỹ năng cất ba lô; Kỹ năng cất dép; Kỹ năng mặc, cởi, cài, kéo khóa áo; Kỹ năng gấp áo; Kỹ năng tập chải tóc; Kỹ năng cách đứng lên ngồi xuống ghế; Kỹ năng cách bê ghế; Kỹ năng rửa tay; Kỹ năng cách sử lí khi ho; Kỹ năng cách sử lí hỉ mũi; Kỹ năng gấp quần áo; Kỹ năng gấp khăn; Kỹ năng lồng tất; Kỹ năng kéo khóa; Kỹ năng cách sử dụng kéo; Kỹ năng cách đóng mở đai da; Kỹ năng cách vắt khăn ướt; Kỹ năng buộc dây giày; Kỹ năng xúc miệng; Kỹ năng tự mặc quần áo; Kỹ năng giúp mẹ lau bàn ghế..... * Trò chơi: Lựa chọn các hành vi đúng sai; Đôi bàn tay sạch; Quần áo sạch sẽ; Tay thơm tay khéo
12	MT12	<p>2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trẻ sử dụng đồ dùng, ăn uống đúng cách - Rèn trẻ kỹ năng lịch sự khi ăn uống. - Dạy trẻ kĩ năng giữ bát, cầm thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn - Tổ chức bữa ăn và nhắc trẻ cầm bát thìa tự xúc cơm ăn. * Tổ chức cho trẻ trong lớp bữa ăn gia đình: Tạo không khí hoạt động ăn tại lớp ấm cúng như gia đình; rèn trẻ kĩ năng sử dụng một số đồ dùng trong gia đình: bát sứ, đĩa,... biết cách bảo quản đồ dùng dễ vỡ; biết cách phối hợp cùng giáo viên

			<p>và các bạn cùng bày bàn ăn cho bữa ăn gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm, biết nhặt cơm rơi vào khay, không làm đổ thức ăn ra bàn, cầm bát, thìa đúng cách khi ăn (Giờ ăn GV nhắc nhở trẻ) - Lựa chọn các hành vi đúng sai <p>* Thực hành kỹ năng sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng rót nước uống; + Kỹ năng rót nước mời khách. + Kỹ năng Cách sử dụng thìa, đũa <p>Đạy trẻ kĩ năng giữ bát, cầm thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	<p>3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé là người văn minh - lịch sự khi ăn uống. - Thức ăn tốt cho sức khỏe. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt không rõ nguồn gốc -Tập luyện một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống: Đạy trẻ khi ăn biết mời cô, mời bạn trước khi ăn; Khi ăn ăn từ tốn, nhai kỹ thức ăn + Trong bữa ăn phải ăn đầy đủ cơm, thịt, cá, trứng, tôm, cua...rau các loại thực phẩm có trong bữa ăn + Bé chỉ nên uống nước đã đun sôi để nguội, nước lọc tinh khiết, không nên uống nước lã khi chưa được đun sôi và các loại nước ngọt có ga sẽ nguy hiểm cho cơ thể - Trò chuyện một số hành vi tốt khi ăn uống + Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. + Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ
14	MT14	<p>3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Trang phục nào phù hợp với thời tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.

		<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi mọi người giúp đỡ. - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: Hoả hoạn, phòng tránh đuối nước, khi có người lạ tiếp cận, an toàn khi đi xe bus, kỹ năng ứng xử với người lạ người quen - Lớp học sạch sẽ. - Thực hành giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, - Dọn vệ sinh vườn trường ; Phân loại rác.
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, video trò chuyện nhận biết những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối, bể chứa nước... - Bé nên chơi ở đâu? - Làm bài tập Nên hay không nên. - Gọi tên những đồ vật gây nguy hiểm trong gia đình như bếp đang đun, phích nước nóng , dao - Không sử dụng những đồ vật đó.(Bài tập đánh giá)
16	MT16	4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nơi nguy hiểm, không được chơi gần như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...(bài tập đánh giá) - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần - Bé nên chơi ở đâu? - Làm bài tập Nên hay không nên. - Kỹ năng phòng tránh đuối nước - Kỹ năng phòng tránh tai nạn điện giật - Kỹ năng an toàn cho trẻ khi ứng phó với người lạ - Dạy trẻ cách xử lý khi bị lạc đường

			- Kỹ năng phòng tránh xâm hại trẻ em
17	MT17	<p>4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động không an toàn khi ăn uống (Bài tập đánh giá) không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.. - Nhận biết và không ăn các thứ ăn ôi thiu ; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. (Bài tập đánh giá). - Dạy trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.
18	MT18	<p>4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Khám phá xã hội: “Bé bị lạc”. Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. -Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: - Biết gọi người giúp đỡ khi có người rơi xuống nước. - Báo cho người lớn khi ngã, chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Báo cháy - Bài học kỹ năng sống: + Bé không đi theo người lạ

			<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá đồ dùng trong gia đình (Những đồ dùng an toàn và không an toàn) - Nhận biết những đồ vật an toàn và không an toàn ở trường. - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
19	MT19	<p>1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... </p>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nảy mầm của cây từ hạt. - Cây xanh và môi trường sống. - Tham quan cánh đồng lúa - Sự tồn tại của động vật thực vật trên trái đất - Những động vật quý hiếm - Mùa xuân của bé. - Một số hiện tượng tự nhiên <p>+ STEAM: Làm chong chóng, chuông gió, Thiết kế bông hoa, Làm cây xanh; quả bí ngô</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Quan sát vườn cây; vườn hoa; Cây ăn quả; vườn rau; Quan sát thời tiết; quan sát con vật ở khu vực quanh trường khi được hỏi, trò chuyện... - Xem băng hình về sự phát triển của cây, chăm sóc cây; - Hoa quả và vườn rau của bé. - Giải câu đố về các hiện tượng thời tiết, hiện tượng tự nhiên. - Làm thí nghiệm gieo hạt - Quan sát bầu trời khi sắp mưa - tạnh mưa, quan sát cây xung quanh trường, quan sát nụ hoa hồng và hoa hồng đã nở, quan sát những chiếc lá xanh - lá vàng - Tham quan các cây trong trường và đặt câu hỏi về thay đổi của cây, quan sát

			<p>cây trong sân trường, Vì sao cây lại héo?, vì sao lá cây bị ướn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cây trong sân trường. - Quan sát, thảo luận và nhận xét: ảnh hưởng của thời tiết, mùa đến sinh hoạt của con người. <p>* Xem clip về môi trường sống của các loài động vật, sưu tầm tranh, làm các con vật từ vật liệu phế thải. Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật,. Xem clip thế giới động vật. Làm bài về hành vi Đúng – Sai của con người với động vật. Nghe chuyện và xem clip về bảo vệ động vật quý hiếm. Vẽ tranh thể hiện ý tưởng của trẻ trong bảo vệ động vật quý hiếm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm: Ánh nắng, bóng của ánh nắng, lợi ích và ứng dụng của nắng trong cuộc sống, ánh nắng các thời điểm trong ngày/ theo mùa. - Trải nghiệm: Xác định chiều gió, hướng gió, cảm nhận gió mạnh - Thí nghiệm: Nhốt không khí vào túi bóng <p>* Dự án EDP : Làm chong chóng, chuông gió, Thiết kế bông hoa</p>
20	MT20	<p>1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Năm giác quan của bé. - Một số loại hoa - Một số loại rau - củ - quả. <p>Dự án steam: Là sữa chua mít, hoa quả dầm</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>+Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóc trứng, bóc chuối, bóc lạc, vẽ ngô, bóc tỏi, đánh trứng - Rửa lá rong, làm bánh trôi, làm bánh giàng - Làm salad, bóc quýt, gọt dưa, nhặt rau - Làm phở cuốn, kimpap - Pha nước chanh, nước cam,C sủi, pha sinh tố <p>Hoạt động khác:</p>

			-TC: Bịt mắt tìm đồ vật theo yêu cầu, chiếc túi bí mật EDP: Làm thiệp tặng bà tặng mẹ; Thiết kế khẩu trang
21	MT21	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các nguồn nước - Vòng tuần hoàn của nước. <p>+ STEAM: SỰ KỲ DIỆU CỦA NƯỚC; VẬT NỔI VẬT CHÌM</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Lợi ích của nó đối với nước với đời sống con người, con vật, cây - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây cối. - Một vài đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi. - Thử nghiệm gieo hạt. - Sự kỳ diệu của màu sắc. - Thí nghiệm Vật nổi, vật chìm. - Thí nghiệm thổi bong bóng. - Thí nghiệm với không khí, gió, nắng. - Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. - Quan sát lá cây, con kiến, con nhện, nhụy hoa bằng kính lúp <p>* Các hoạt động thí nghiệm, thực nghiệm ứng dụng:- Cách pha chế màu; Tiếp lục màu sắc; Suối phun cầu vồng; Tuyết nhân tạo; Trứng nổi, trứng chìm; Khuếch tán màu; Lạc hương; Không chế ống hút; Bóng bay hút nước; Nước hút bóng bàn; Máy phun nước; Kẹo cầu vồng; Lửa, nến, không khí; Sữa tươi và axit chanh; Kỳ diệu bóng bay, nến; Đĩa sắc màu; Thay màu cho hoa; Lọ thổi bóng bay; Sức mạnh của không khí; Cục giấy nghịch ngợm; Quả bóng lơ lửng; Trứng gà nhảy nước; Làm đổi màu nước trà; Âm thanh của ống hút; Viên đá kỳ diệu; Làm bút cho điện thoại cảm ứng; Ảo thuật biến màu; Dập lửa từ xa; Làm trứng sắc màu; Kim đâm bóng bay; Bóng bay lực sĩ; Lon nước đứng nghiêng; Làm kim</p>

			nổi trên nước; Làm chìm quả bóng bàn; Tụ lọc nước; Làm tảo biến sắc; Kiểm tra tinh bột trong đồ ăn; Làm cầu vồng; Nén hút nước; Viết thư tàng hình; Nhỏ nước thành núi; Tự làm dung dịch thổi bong bóng; Cốc giấy không sợ lửa.. Dự án: Thiết kế máy lọc nước; Chong chóng,
22	MT22	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem sách, tranh ảnh, hình ảnh, vật thật và tìm hiểu tên gọi, đặc điểm, công dụng, lợi ích, cách sử dụng, đặc điểm, hoạt động, môi trường sống... của con vật, đồ vật, đồ chơi, rau, hoa, quả, con người. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Làm sách về các thành viên trong lớp, các đồ chơi trong trường của bé. - Làm sách về các bộ phận cơ thể, các giác quan trên cơ thể - Làm sách về các thành viên trong gia đình, các đồ dùng trong gia đình - Làm sách về đồ dùng các nghề, các chú bộ đội - Làm sách về con vật, vòng đời phát triển của con gà, bướm - Làm sách về Tết và lễ hội mùa xuân - Làm sách về các loại rau, quả, củ, sự phát triển của hạt - Làm sách về các mùa, quần áo các mùa - Làm sách về danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở Hà Nội - Làm sách về các loại PTGT
23	MT23	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu đồ dùng, đồ chơi của lớp - Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình bé - Khám phá về giấy - Khám phá về quả trứng - Tìm hiểu động vật sống trong rừng - Tìm hiểu động vật sống ở biển - Tìm hiểu về con kiến - Vòng tuần hoàn của bướm bướm - Một số phương tiện giao thông

			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu luật lệ giao thông - Một số phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không. - Phân loại đồ dùng bạn trai - bạn gái theo chất liệu, công dụng - Phân biệt hoa cánh tròn, hoa cánh dài - Phân loại quả một hạt, quả nhiều hạt - Phân loại quả chua quả ngọt - Phân loại PTGT - Phân loại đồ dùng gỗ <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập giấy cắt - dán, gạch chéo phân loại con vật, rau - củ - quả, phương tiện giao thông - Phân loại các PTGT theo những dấu hiệu khác nhau. Nói được một số đặc điểm nổi bật của phương tiện và luật lệ giao thông, Hãy làm lại như cũ, tìm những con vật cùng nhóm, thêm con nào, về đích, hãy xếp nhanh và đúng, đúng hay sai, vòng quay giao thông, xúc sắc, vòng quay giao thông. - TC: Phân loại các phương tiện giao thông, phân loại động vật, phân loại rau - củ - quả - Cho trẻ xem tranh, video về cách phân loại đồ dùng đồ chơi; cây, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông... theo 1-2 dấu hiệu cho trước. <p>Làm trong vở nhận biết làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mắt ai tinh. - Nhận biết động vật. - Nhận biết PTGT. - Giống nhau. - Nhận biết phân biệt. - Tìm điểm khác nhau - Quan sát nhận biết <p>Dự Án EDP: Chế tạo ô tô; Làm thuyền, bè</p>
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự			

vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
24	MT24	<p>2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”</p>
<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của gà con - Vòng tuần hoàn của nước <p>+STEAM: SỰ ĐỔI MÀU CỦA NƯỚC;</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và trả lời khi người khác hỏi. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống. - Thí nghiệm: nước bốc hơi, sự hòa tan của nước, cây thiếu ánh sáng và nước <p>2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>		
25	MT25	<p>2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>
<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao bánh xe quay? - Chiếc bập bênh và đu quay - Chong chóng quay - Gọi điện thoại dây cước - Làm thế nào để ô tô chạy nhanh hơn? - Làm thế nào để nước đổi màu? - Làm thế nào để nước đổi vị? <p>+ Thảo luận và thực hành một số luật lệ an toàn giao thông khi băng qua đường, thảo luận về các hành vi khi đi lại bằng ô tô, xe máy, xe đạp</p> <p>+ Thảo luận về những bộ phận chính của máy bay, Làm thí nghiệm đơn giản để khám phá tốc độ rơi của các vật khác nhau</p> <p>+ Thảo luận và thực hành một số luật lệ an toàn giao thông khi băng qua đường, thảo luận về các hành vi thích hợp khi đi lại bằng ô tô, xe buýt....</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> + Làm thế nào để ô tô chạy nhanh hơn - Vì sao xe máy chạy được?- Tìm các PTGT không cùng nhóm; Nổi tranh; Đền xanh đền đỏ. - Ai giỏi hơn. + Trò chơi được tổ chức đa dạng trong hoạt động chơi ở các góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học... + Chơi cả lớp, chơi nhóm, chơi đôi, chơi cá nhân + Trò chơi chỉ sử dụng lời nói và cử chỉ; trò chơi có sử dụng lô tô, mô hình, tranh ảnh; trò chơi vận động; trò chơi trên phần mềm;
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
26	MT26	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số nguồn nước; Lợi ích của nước; Ánh sáng có từ đâu; Âm thanh trong cuộc sống; Bóng của người và vật; Không khí; Rác Thải; Mặt trời; Mặt trăng và các vì sao; Ngày và đêm.+ Các nguồn sáng nhân tạo/lợi ích của ánh sáng/cảm nhận cường độ ánh sáng/bóng của ánh sáng. + Dấu chân sinh thái: Câu hỏi của ngày: Rác thải là gì? Hàng ngày con thải ra những rác gì? Làm thế nào để giảm lượng rác thải trong lớp học? Phân loại rác, Một số cách để tái chế rác? Làm phân hữu cơ. + Một số chất liệu (giấy, gỗ, nilong...) Con biết gì về chất liệu này? Đặc điểm của chất liệu, một số sản phẩm từ chất liệu đó, Ảnh hưởng của chất liệu đó đối với cuộc sống, làm bộ sưu tập các chất liệu. - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm Thử nghiệm: về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển như + Trồng cây trên cát, đất, sỏi, đá + Cây gì sống được trong nước + Cây cần ánh sáng + Cây có thở không + Cây cần nước và cây không cần nước

			<ul style="list-style-type: none"> + Chu trình sống trong lọ thủy tinh + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào. + Cảm nhận thời tiết + Các trạng thái của nước + Ánh nắng, bóng của ánh nắng, lợi ích và ứng dụng của nắng trong cuộc sống, ánh nắng các thời điểm trong ngày/theo mùa. + Gió: xác định chiều gió, hướng gió, cảm nhận gió mạnh- gió nhẹ, tận dụng sức gió + Cảm nhận và trải nghiệm với âm thanh: Các loại âm thanh, phân loại âm thanh, các nguồn phát ra âm thanh, cho trẻ vào 2 phòng, một phòng có nhạc không lời rất nhẹ, một phòng với nhiều âm thanh hỗn loạn âm ỉ cho trẻ hoạt động trong 2 không gian đó, học thuộc bài thơ ở đâu dễ hơn, ở đâu dễ tập trung hơn. Phân loại âm thanh dễ chịu và khó chịu.+ Không khí: nhận biết không khí cần cho sự sống của con người và động thực vật, cho các sự vật(vd: sự cháy), không khí sạch và không khí bẩn, sự ô nhiễm không khí
27	MT27	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Làm quen với tập hợp, số lượng, số thứ tự và số đếm:xung quanh, hỏi: bao nhiêu? Là số mấy?... - Đếm số lượng: +Thuộc số đếm + Đếm đúng trên đồ vật + Trẻ đếm số lượng đã biết, + Nhận xét cách tạo số mới (thêm 1) + Nhà bạn có mấy người? + Ngôi nhà này có mấy thành viên? + Ai đếm giỏi, ai tinh mắt + TC: Ai đếm giỏi YC1: Về nhà, về bên, nói số lượng tương ứng chấm tròn. YC2: Trẻ nói số lượng với chữ số tương ứng. Mắt ai tinh?Tìm và nói 2 nửa của 1

		<p>quả với nhau. Gọi tên các loại quả. YC3: Trẻ vẽ hoặc tô số lượng chấm tròn tương ứng số lượng đối tượng. YC1: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5 (lần 1 chơi cùng trẻ, lần 2 hai trẻ phối hợp). - TC: Nói số tương ứng với các đồ vật, con vật; Chọn cà rốt giúp thỏ... - Tham gia các hoạt động trong ngày (Hoạt động góc, ngoài trời, học có chủ đích, ...) - Đếm đồ dùng, đồ chơi, thành viên trong gia đình, các bộ phận cơ thể, đếm bạn trai, bạn gái, số thìa, số bát, đếm lá cây, cành cây, cây, hoa, cánh hoa, PTGT.... - Thích đếm và hay đếm trên mọi đối tượng</p>
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
1. Nhận biết số đếm, số lượng		
28	MT28	<p>1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...</p> <p>Hoạt động khác: - Đếm số lượng: + Thuộc số đếm + Đếm đúng trên đồ vật + Trẻ đếm số lượng đã biết, + Nhận xét cách tạo số mới (thêm 1) + Nhà bạn có mấy người? + Ngôi nhà này có mấy thành viên? - Chơi các T/C luyện đếm sỏi, hạt, khay, đồ dùng cá nhân của trẻ... - Chơi TC: “ Đếm sao” - Chơi các trò chơi luyện đếm: Đếm các loại hoa, quả, cây cảnh, đồ dùng có trong gia đình ... - Chơi các TC luyện đếm: Đếm âm thanh, tiếng kêu của các con vật... Chọn thẻ số đặt vào nhóm đồ vật tương ứng sau khi đếm. - Nặn, cắt, dán, tô màu, trang trí các chữ số và tạo nhóm có số lượng tương ứng . - Đếm số lượng các thành viên trong gia đình.</p>

			- Đếm số lượng các bạn trong nhóm. Làm các bài tập toán về số lượng.
29	MT29	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	<p>Hoạt động học: Hoạt động học: - Ôn số lượng 1,2 . nhận biết số 2 - Đếm, nhận biết chữ số 3, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3. - Đếm và nhận biết chữ số 4, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. - Đếm và nhận biết chữ số 5, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - Ghép đôi 2 đối tượng giống nhau - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 20 và đếm theo khả năng.</p> <p>Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Đếm điểm danh - Có tất cả bao nhiêu? + bé có bao nhiêu hình? - Nhật lá đếm số lượng + Thêm một đối tượng vào nhóm đó và cho trẻ đếm số lượng mới tạo thành. - Chơi ô ăn quan - TC: Ai đếm nhanh, đếm theo yêu cầu, xếp tháp, xếp hoa - Làm trong vở bé làm quen với toán- Bài tập giấy: Nói số lượng bằng nhau; Tô màu số, xếp số, nói theo yêu cầu</p>
30	MT30	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<p>Hoạt động học: - Xếp tương ứng 1-1; ghép đôi. - So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau về các nhóm đối tượng trong phạm vi 3; - So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau về các nhóm đối tượng trong phạm vi 4; - So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau về các nhóm đối tượng trong phạm vi 5; - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn - Dạy trẻ so sánh , nhận biết sự khác nhau về số lượng của 2 nhóm đối tượng</p>

			<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ mối quan hệ nhiều hơn, ít hơn. - So sánh nhóm có 1,2 đối tượng - Nhận biết mối quan hệ nhiều bằng nhau.. + So sánh số lượng mới và số lượng đã biết. + Bài tập So sánh, thêm bớt <p>YC1: Tô màu cho số lượng ít hơn/nhiều hơn trong phạm vi 5. YC2: Tô, vẽ, nối xếp thêm 1-2 đối tượng hoặc gạch bớt đi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi học tập: So sánh số người trong gia đình, So sánh số lượng các bộ phận trên cơ thể, So sánh số cánh hoa của 1 số loại hoa - Bài tập: tô màu bên nhiều hơn - ít hơn - bằng nhau, khoanh tròn bên có số lượng nhiều hơn - ít hơn - bằng nhau
31	MT31	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 - Gộp 2 nhóm trong phạm vi 3 - Gộp 2 nhóm trong phạm vi 4 - Gộp 2 nhóm trong phạm vi 5 <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Gộp nhóm có 1 đối tượng và nhóm có 2 đối tượng và nói kết quả - Gộp nhóm có 2 đối tượng và nhóm có 2 đối tượng và nói kết quả. - Gộp nhóm có 2 đối tượng và nhóm có 3 đối tượng và nói kết quả * Trò chơi: Nhanh tay tìm đúng, tìm theo yêu cầu, tìm nhà, đồ vui.... - Góc học toán: Nói gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3,4,5, Tìm hai nhóm đồ dùng đồ chơi để gộp lại là 3,4,5... - Làm trong vở Bé nhận biết và làm quen với toán
32	MT32	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tách một nhóm có số lượng 5 thành 2 phần

			<ul style="list-style-type: none"> - Tách gộp nhóm trong phạm vi 3 - Tách gộp nhóm trong phạm vi 4 - Tách gộp nhóm trong phạm vi 5 <p>Hoạt động khác:</p> <p>*Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCHT: Tách 3 bông hoa làm hai nhóm nhỏ, Tách nhóm đối tượng trong phạm vi 4, 5, chia kẹo, chia hạt, nhóm nào giỏi, tách theo yêu cầu.... - Góc học toán: Bài tập giấy tách theo yêu cầu và tô màu, Chia hạt.... - Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Tách nhóm đối tượng trong phạm vi 5.
33	MT33	1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết chữ số 1, 2, 3, 4, 5 và Đọc các chữ số từ 1 đến 5 - Ôn số lượng từ 1-5; <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi nói nhanh và đúng - Nhận biết số lượng trong phạm vi 5. - Tôi xếp thứ mấy trong hàng - Những con số vui nhộn - Ô số mấy? + Đặt thẻ số tương ứng với đồ vật của cô + Bé có biết những số này không - TCHT: Đếm lá cây, xâu lá, hãy đếm xem có bao nhiêu; cái gì nhiều hơn-cái gì ít hơn; đếm đồ dùng; tìm về đúng số; xếp số; Đếm đồ dùng trong gia đình; đếm bát, đĩa, thìa, xoong; Đếm các bộ phận trên cơ thể..... - Tô màu số, đếm và nói với số lượng tương ứng
34	MT34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Ý nghĩa các con số trong cuộc sống hàng ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những con số vui nhộn - Biển số xe

			<ul style="list-style-type: none"> - Số nhà - Số điện thoại của bố, mẹ người thân và các số cần gọi trong trường hợp khẩn cấp: 113,114,115, - Ô số mấy? + Bé có biết những số này không + Thi kể nhanh số điện thoại của bố (mẹ). - Tô màu chữ số, xếp chữ số bằng hột, hạt...
2. Sắp xếp theo quy tắc			
35	MT35	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: - Sắp xếp 2 loại đối tượng theo quy tắc. - Sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng. - Ôn sắp xếp quy tắc. <p>Hoạt động khác:</p> <p>YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ).</p> <p>YC2: Xếp/tô quy tắc (Đã có 1 chu kỳ).</p> <p>YC3: Phát hiện 1 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nối vào chỗ thiếu.</p> <p>YC4: Đánh dấu quy tắc xếp đúng theo quy tắc tổng quát.</p> <p>YC5: Xếp/tô theo quy tắc tổng quát cho trước.</p> <p>YC6: Cô hát/đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành quy tắc sắp xếp.</p>
3. So sánh hai đối tượng			
36	MT36	3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo (đong nước, đong hạt) - Đo dung tích 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. -Đo các vật trong thực tế <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết nặng - nhẹ.: Đo độ dài, dung tích và đọc kết quả đo, so sánh được kết

			<p>quả đo; Nhận biết nặng, nhẹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hoạt động làm quen với đo lường: Đo đồ vật bằng 1 dụng cụ đo; Đo chiều dài 1 khoảng cách; Đo bàn tay; Đo lường về nhà của ốc sên; Đo lượng hạt; Đo lượng cát; Đo lượng nước; Cái nào dài hơn, cái nào ngắn hơn; Ai nhảy xa hơn; Con vật nào cao nhất? con vật nào thấp nhất?; So sánh các đoàn tàu; Hình nào to hơn? Hình nào nhỏ hơn?... Đo chiều dài cái bàn, cái tủ, đá hoa... bằng 1 dụng cụ đo - Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Nhận biết nặng nhẹ. - TCHT: cái gì to hơn – nhỏ hơn, xếp nhà, cái gì dài hơn – ngắn hơn. Ai đo đúng nhất, cái nào rộng hơn cái nào hẹp hơn, đong nước, đo bàn - ghế- tủ- sách vở, đo dây ruy băng, đo con đường, đong gạo, đong ngô - TC học tập - Thi xem đội nào khéo - Thi nói nhanh và đúng - Đo bàn tay - Đo độ dài, dung tích và đọc kết quả đo, so sánh được kết quả đo.
4. Nhận biết hình dạng			
37	MT37	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,).	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân biệt hình tròn - hình tam giác. - Nhận biết, phân biệt hình vuông - hình chữ nhật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Ôn nhận biết 4 hình và 4 màu <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Nhận biết hình tam giác hình tròn - Nhận biết hình dạng. - Hoạt động trên phòng kidsmart với các TC: ghép hình, Tìm hình cho đúng; Những chú sóc tinh nghịch; Ngôi nhà toán học; Bút chì thông minh... - Xem phim tài liệu, xem clip, chơi các TCHT trong máy tính

			<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các hình học để dán chiếc ô tô, tàu hỏa theo ý thích của trẻ... - TCHT: xếp hình thành hình hình học, về đúng hình, : tìm đồ vật trong tranh (các hình theo yêu cầu), hình gì biến mất, , nhanh tay chọn đúng hình., cái túi kỳ lạ....Tạo nhóm đồ dùng đồ chơi có dạng hình vuông , chữ nhật - Xếp hình, tô màu các hình, chơi với bảng chun học toán..... - Làm trong vở Bé nhận biết và làm quen với toán
38	MT38	4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau - Tạo hình từ những cái chun vòng, que tính. - Gấp, xé giấy tạo thành hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. - Xếp hình từ sỏi, que, nặn hình - Tô màu các hình theo yêu cầu - Một số hoạt động làm quen với hình dạng: Tìm đúng hình (Tìm đúng nhà); Ghép hình; Hình dạng chuyển động; Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau; Bỏ đúng lỗ; Tạo hình từ các nguyên vật liệu khác nhau; bé tạo được hình gì?...Ghép tranh hình học
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
39	MT39	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước phía sau; phía trên phía dưới; phía phải phía trái). <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ xác định phía phải - phía trái , phía trước - phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ - Dạy trẻ xác định phía trên - dưới - phía trước sau của đồ vật so với người khác. - Dạy trẻ xác định phía phải - phía trái của người khác. - Trong vở nhận biết làm quen với toán: Định hướng trong không gian; Kể tên các đồ vật ở các phía của trẻ và của bạn; Tô màu các đồ vật theo yêu cầu; Tay đặt ở đâu .

			<p>-TCHT: Hãy đứng theo yêu cầu, đồ dùng ở phía nào?,Sắp xếp đồ dùng đồ chơi các phía, Tay trái, tay phải của bé ; bàn chân bàn tay của bé</p> <p>-Làm theo yêu cầu, bạn có những gì?, ai chọn đúng nhất, Lấy đồ theo yêu cầu, Đi theo chỉ dẫn</p> <p>- Làm trong vở Bé nhận biết và làm quen với toán</p>
40	MT40	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Dạy trẻ xác định thời gian trong ngày, Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- TCHT: Xác định các buổi trong ngày; xác định thời gian trong ngày; Xếp đúng theo trình tự thời gian; Một ngày của bé; Đoán thời gian, sắp xếp theo trình tự thời gian, kể đúng thời gian.</p> <p>- Làm trong vở Bé nhận biết và làm quen với toán</p> <p>- Trò chuyện, trao đổi cùng cô và người lớn về các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian trong ngày</p>
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
41	MT41	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động học:</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Tôi là ai? sở thích của tôi.</p> <p>-Các giác quan trên cơ thể bé</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.- Những sở thích của tôi</p> <p>- Chăm sóc và bảo vệ bản thân.</p> <p>- Thực hành luyện tập phân nhóm theo giới tính</p> <p>- Giúp cô tìm bạn</p> <p>- Các bộ phận cơ thể tôi?</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tên - Nhận đúng tên mình - Đó biết đây là ai - Bạn có gì khác - Tìm và kết bạn - Đoán xem đó là ai? - Tôi có điều bí mật - Tôi và bạn - Phân biệt những điểm giống nhau và khác nhau của bé với các bạn: họ tên, hình dáng, ngày sinh nhật, giới tính, sở thích, khả năng hoạt động - Cắt dán tranh: làm ảnh tặng bạn, dán chân dung bạn thân; - Xé dán làm tóc cho bé, váy hoặc quần áo cho búp bê; - Nói đúng tên bạn - Tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - TCHT: giúp cô tìm bạn - Làm sách: Tôi và những người bạn thân. - Trả lời các câu hỏi của người khác khi hỏi về bản thân trẻ. - Bé làm bảng giới thiệu bản thân, bé giới thiệu về bạ
42	MT42	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về các thành viên trong gia đình của bạn và tôi <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu album gia đình của bạn và tôi - Kể về nghề của bố mẹ - Những ngày kỉ niệm của gia đình - Suu tầm ảnh gia đình; giới thiệu tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. . Xem tranh ảnh về đồ dùng gia đình, -Chụp ảnh gia đình, mang các món quà kỷ niệm đến lớp chia sẻ, vẽ tranh về các ngày vui của gia đình.Làm bài tập xử lý tình huống.

43	MT43	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bé ở đâu? - Tìm hiểu về ngôi nhà của bé + Kỷ niệm gia đình, công việc các thành viên trong gia đình, mối quan hệ của trẻ với các thành viên trong gia đình, các kiểu nhà, nơi tôi đang sống cùng gia đình, các đồ dùng trong gia đình +Tuần lễ ảnh theo chủ đề: Những người tôi yêu quý... - Trả lời địa chỉ gia đình khi được hỏi: Số nhà, thôn, xóm -TCHT: Đây là địa chỉ của ai? Nói đúng địa chỉ, Tìm đúng địa chỉ nhà mình
44	MT44	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp học của bé -Trường mầm non Hợp Tiến B của bé <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về trường lớp của bé. - Làm sách về trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi của bé - Chụp ảnh cho bạn, nói tên và đặc điểm của bạn trong lớp, trao đổi lấy thông tin về bạn và đánh dấu vào các hình minh họa. - Nói tên cô, công việc của các cô bác trong trường. - Giao lưu trò chuyện lấy một số thông tin về các cô bác trong trường. -Vẽ chân dung, công việc, sao chép tên của cô bác trong trường mầm non.
45	MT45	1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan, trò chuyện về công việc của bác lao công, bảo vệ , các bác nhà bếp - Công việc của cô giáo mầm non - Công việc hàng ngày của bác cấp dưỡng - Đóng vai cô giáo - Bác cấp dưỡng; - Nói tên cô, công việc của các cô bác trong trường. - Giao lưu trò chuyện lấy một số thông tin về các cô bác trong trường. - Vẽ chân dung, công việc, sao chép tên của cô bác trong trường mầm non.

			- Suu tầm tranh ảnh, tư liệu về trường . Xem clip, Suu tầm ảnh về trường xưa và nay. Làm quà tặng, biểu diễn văn nghệ, làm sản phẩm tạo hình về trường.
46	MT46	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Phân nhóm đồ dùng đồ sinh hoạt của bạn trai bạn gái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt giữa tôi và bạn - Thực hành luyện tập phân nhóm theo giới tính - Giúp cô tìm bạn - Đố biết đây là ai - Bạn có gì khác - Tìm và kết bạn - Phân biệt những điểm giống nhau và khác nhau của bé với các bạn: họ tên, hình dáng, ngày sinh nhật, giới tính, sở thích, khả năng hoạt động - Tổ chức ngày sinh nhật hoặc trò chuyện đàm thoại về ý nghĩa ngày sinh nhật, những cảm xúc của bé và các bạn trong ngày sinh nhật; - Cắt dán tranh: làm ảnh tặng bạn, dán chân dung bạn thân; - Đôi bạn tốt <p>Đọc sách, xem tạp chí,xem clip trò chuyện và tìm hiểu về: Trẻ và các bạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp học và những người bạn của tôi - Trò chuyện về các bạn của bé ở lớp. - Biết tên, đặc điểm nổi bật của các bạn trong lớp.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
47	MT47	2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về may - Tìm hiểu nghề Bác sỹ - Cô y tá - Tìm hiểu về chú bộ đội <p>+STEAM: Làm thuyền nổi trên mặt nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nghề truyền thống của địa phương - Tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ bé

			<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập giấy: Hãy nối dụng cụ vào nghề phù hợp; Hãy chọn đồ dùng và sản phẩm của các nghề; - Tìm hiểu một số nghề gần gũi với bé trong xã hội: Cô giáo mầm non; Bác cấp dưỡng; Nghề chăm sóc tóc; Nghề thu ngân trong siêu thị ; Bác sĩ; Ca sĩ... - Xem tranh ảnh về các nghề và thảo luận về nội dung các bức tranh đó; - Giải câu đố về các nghề - Thi xem ai kể nhanh - Phân loại dụng cụ theo nghề - Chọn tranh trang phục cho các nghề; Đóng vai: cô giáo, bác sĩ, người bán hàng, người nấu ăn... - Xem hình ảnh, video và trò chuyện: Công việc, dụng cụ, sản phẩm, ích lợi của một số nghề . - Bài tập giấy: Khoanh tròn đồ dùng nghề theo yêu cầu, nối dụng cụ với nghề
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
48	MT48	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tết trung thu - Chúc mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. - Chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Chúc mừng ngày 22/12 thành lập QĐND Việt Nam. - Tết nguyên đán . - Chúc Mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3. - Giỗ tổ Hùng Vương. - Bác Hồ kính yêu (Ngày sinh nhật Bác). <p>+ STEAM: Làm bánh dẻo, bánh nướng, đèn lồng; Làm hoa tặng bà, tặng mẹ ; Làm bánh trung; Trang trí cây hoa đào, làm bao lì xì; Làm cờ Tổ Quốc</p>
49	MT49	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về lễ hội Chùa Hương

		sử ở địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Hồ Gươm - Cảnh đồng lúa quê hương <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia : Làm bánh trôi bánh chay ngày Tết Hàn Thực; Làm cò Tô Quốc - Thăm nhà tưởng niệm liệt sĩ của thôn, cánh đồng lúa, chợ la đồng - Tham quan một số danh lam thắng cảnh ở Hà Nội: Quốc Tử Giám; Hồ Gươm; Chùa Một Cột; Chùa Hương... - Du lịch qua màn ảnh nhỏ: Bé hướng về Đảo xa; Tôi yêu Việt Nam; Việt Nam, Đất nước, con người...
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
50	MT50	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp khi cô yêu cầu. - Trẻ thực hiện được các kỹ năng thực hành cuộc sống theo chỉ dẫn trong sinh hoạt hằng ngày - Trò chuyện album ảnh về lớp học và cô giáo của bé. - Tìm tranh, ảnh làm sách bộ sưu tập. - Làm quen với sách, truyện. <p>+ Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí.</p> <p>- Trẻ thực hiện các chỉ dẫn yêu cầu của cô qua các trò chơi:</p> <p>+ Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí.</p> <p>+ Con cất đồ dùng cá nhân ở đâu?</p> <p>+ Lớp học ngăn nắp.</p> <p>+ Tìm ký hiệu của bạn, nhận đúng tên các bạn trong lớp.</p> <p>+ Xâu vòng tặng bạn</p> <p>+ Hãy nhìn và làm theo tôi.</p> <p>+ Những bước chân vui</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Hãy làm theo hiệu lệnh. - Giao nhiệm vụ cho trẻ, giúp trẻ hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.
51	MT51	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	<p>Hoạt động khác:</p> <p>* Trò chơi HT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gieo hạt; Chuyển quả; Mèo và chim sẻ; Hái quả; Hoa nào quả ấy ; Cửa hàng bán hoa ; Mèo đuổi chuột; Bịt mắt bắt dê; Thả đĩa ba ba. - Giải câu đố về các loại rau, quả, con vật, đồ gỗ,... + Bắt chước tạo dáng (Cô nói tên con vật, trẻ bắt chước tạo dáng con vật đó) - Tìm những con vật cùng nhóm+ Đố biết con gì?(Trẻ đoán được con vật qua tiếng kêu) - Phát triển vốn từ cho trẻ : Các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng (đồ dùng, thực vật, động vật...) và các từ biểu cảm. - Nghe, hiểu nghĩa các từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ... - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai ?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”; “Để làm gì?”. - Nghe và hiểu: các từ chỉ tên các loại đồ dùng, đồ chơi; Các hoạt động của lớp; Các từ chỉ tên gọi các giác quan; Chức năng của các giác quan; Các từ chỉ các loại chất liệu; Tính chất của các loại chất liệu; Các từ khái quát về vòng đời của các con vật; Con vật có lợi, con vật có hại; Con vật đẻ con; Con vật đẻ trứng; Nghe và chọn đáp án đúng những con vật đẻ trứng và những con vật đẻ con
52	MT52	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe “đọc” sách khoa học về các giác quan; Sách giới thiệu về các loại chất liệu. - Nghe các bài ca dao về Hà Nội, về quê hương đất nước; Nghe các đoạn trích giới thiệu hay những lời nhận xét của du khách về thủ đô Hà Nội, đất nước Việt Nam. - Nghe hiểu lời nói: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm

			<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe người khác nói chuyện. - Trả lời và trò chuyện với người đối thoại. - Trò chuyện, kể chuyện, đọc thơ về phép lịch sự khi giao tiếp. + Tôi muốn những điều tốt đẹp cho bạn - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Hệ thống câu hỏi đàm thoại nội dung câu chuyện đã được nghe (trong hoạt động làm quen với văn học, hoạt động mọi lúc mọi nơi) - Trẻ nghe một số câu chuyện về bài học giá trị sống: + Câu chuyện về những ngôi sao (hòa bình) + Những con sứa hạnh phúc (tình yêu thương) + Những con sứa hạnh phúc (tình yêu thương) + Trường học cho những đứa trẻ đáng yêu (yêu thương) + Trường học hình trái tim, hạnh phúc (hạnh phúc)
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
53	MT53	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt qua một số trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Gợi ý để trẻ nói cho người khác nghe và hiểu về nhu cầu, sở thích của bản thân. - Hướng dẫn trẻ nói trọn câu, đủ ý trong các hoạt động.- Rèn luyện cho trẻ cách nói, cách diễn đạt mạch lạc, rõ ràng trong tất cả các hoạt động phát triển ngôn ngữ. - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.
54	MT54	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các trò chơi nhận diện và phân loại PTGT, mô tả về phương tiện, nơi vận hành của phương tiện để đội bạn đoán, ... - Quy định về an toàn giao thông: Trò chơi đố - đoán về các biển báo, quy định khi tham gia GT; trò chơi vận động đóng vai người tham gia GT, lựa chọn đáp án

			<p>đúng...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xử lý các tình huống về an toàn giao thông: trò chơi đóng vai người tham gia GT, lựa chọn hành vi đúng sai, ... + Trò chơi chỉ sử dụng lời nói và cử chỉ; trò chơi có sử dụng lô tô, mô hình, tranh ảnh; trò chơi vận động; trò chơi trên phần mềm; - Mô tả con vật, đồ vật: Với đồ vật trẻ mang đến, đồ vật ở lớp - Trẻ mô tả theo dấu hiệu cô cho trước - Tự chọn các dấu hiệu để mô tả - Mô tả theo ý thích của trẻ. - Mô tả các hoạt động diễn ra trong một thời điểm, sự kiện - TCHT: Cái gì thay đổi?; Bạn lấy được cái gì? ; Ai thấy nhiều hơn?; Kể đủ 3 thứ. - Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động. - Phát triển vốn từ cho trẻ qua các hoạt động: Làm quen chữ cái, đọc thơ, kể chuyện, ca dao, đồng dao.... - Sử dụng đúng các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hoạt động...
55	MT55	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo đặt câu hỏi trong tình huống sinh hoạt, hoạt động hằng ngày, hoạt động để trẻ trả lời. - Giải thích một số từ khó trong bài thơ, câu chuyện được học. - Thơ: Tay ngoan; Quạt cho bà ngủ; Tập đếm; Cô dạy; Hoa kết trái; Chim chích bông;... - Truyện: Món quà của cô giáo; củ cải trắng; Hai anh em gà con; Cháu ngoan của bà; Cái đuôi của sóc nâu; Gà trống và vịt bầu; Thỏ con ăn gì?; Con hễ đợi rồi sẽ biết; Cây khế; Em yêu nhà em, Ngôi nhà của rùa con; Gấu con chia quà, cáo thỏ và gà trống.....) - Trò chơi: + Một ngày của bé ở trường + Cái gì thay đổi? + Bạn lấy được cái gì? + Ai thấy nhiều hơn? + Kể đủ 3 thứ. + Hãy kể tiếp. + Thi xem ai nói đúng nói hay. + Bé tập làm phóng viên. + Gọi điện thoại. + Những bước chân vui vẻ + Lớp học ngăn nắp + Quả bóng nảy + Hãy nói lại cho đúng
56	MT56	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	<p>Hoạt động khác:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Kể các sự việc đơn giản diễn ra theo một trình tự đơn giản. - Kể lại sự việc theo trình tự: Theo diễn biến trong ngày; Các hoạt động diễn ra trước, sau. - Nghe, hiểu nội dung chuyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Trò chuyện để trẻ kể lại sự việc đã diễn ra đúng trình tự. - Tập cho trẻ kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong các hoạt động. - Kể chuyện theo tình tiết trong tranh. - Kể chuyện theo đồ vật, đồ chơi (Cho trẻ kể chuyện với 2, 3 nhân vật hoặc với 2, 3 đồ chơi)+ Truyện: Gấu con chia quà; Chú đỗ con; Sư tử tham ăn; Mỗi người một việc; Bí con thoát nạn; Vịt con lông vàng; Chiếc áo mùa xuân; Chuyện của Thỏ con; Chú Vịt khàn; Món quà của cô giáo; Cáo thỏ gà trống; Củ cải trắng; Chú vịt khàn; Món quà của cô giáo; Vịt con và các bạn; Thỏ con học cảm ơn, xin lỗi; Ai ngoan;... - Trò chơi: + Xếp đúng tranh theo thứ tự: + Giấc mơ của bé: + Một buổi đi chơi của bé: + Chiếc hộp kì diệu: - Dạy trẻ kể chuyện diễn cảm: Tích Chu, cô Mây, Cáo, thỏ, gà trống. Chú Dê đen. - Dạy trẻ kể lại chuyện và thể hiện giọng các nhân vật trong truyện mà trẻ đã thuộc nội dung. - Kể chuyện theo tranh có chủ đề. - Kể chuyện theo kinh nghiệm của mình. - Kể chuyện theo tranh có chủ đề. - Kể chuyện theo hiểu biết của trẻ (Cô đưa ra các nhân vật, trẻ kể về các nhân vật đó)
57	MT57	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<p>Hoạt động học: Thơ: Tâm sự của cái mũi; Lời chào; Cô dạy; Phải là hai tay; Mưa; Mặt trời của</p>

			<p>bé; Nghe lời cô giáo; Chú thỏ bông; Trăng sáng; Ông mặt trời; Em vẽ; Hoa kết trái; Chú giải phóng quân; Tết đang vào nhà; Thăm nhà bà; Bác Hồ của em; Chim chích bông; Em yêu nhà em; Em cũng là cô giáo; Làm bác sỹ; Con đường của bé; Giúp bà; Từ hạt đến hoa; Bếp ăn của con vật; Chị gió; Giọt nắng; Bốn mùa ở đâu? Cây táo ngọt;...Thơ cô giáo của em,Thỏ con đi học, Đôi dép, Bạn mới, Tình bạn, Lên 4, Cô và cháu, Nghe lời cô giáo, Cảm ơn,Thơ cái lưỡi, Mẹ ốm, Em hỏi mẹ,Bàn tay của bé, Lấy tăm cho bà, Chiếc quạt nan, buổi sáng quê nội, Mẹ và con, Thơ bé làm bao nhiêu nghề,Bé làm cô giáo, Cái bát xinh, BỐ là lính hải quân , làm bác sỹ, Hạt muối, Em cũng là cô giáo.Cô giáo của em, Bé xây nhà, Chú lái máy cày, Thơ rong và cá, ong và bướm, Đàn gà con, mèo con, Có chú gà con , Chú ngựa bay, Mười quả trứng tròn, Đàn kiến nó đi, cây đào , Nắng bốn mùa, Mùa thu của em, Mùa đông,Năm mới bé chúc, Từ hạt đến hoa, Hoa mào gà, Cây thuốc dợc Về trái cây, Bé trồng cây, Hoa kết trái,Bầu bí thương nhau, Bình minh trong vườn,Thơ dán hoa tặng mẹ ,Thơ tàu hỏa, Đoàn tàu lăn bánh, Đi chơi phố, Xe cần cẩu, Ô tô buýt, thuyền giấy, Ngọn đèn mắt đỏ mắt xanh,Tàu Hỏa, Bé và mẹ, Con đường của bé, Đèn giao thông, Thuyền buồm, Bé đi máy bay,Thơ ông mặt trời óng ánh,Thơ làng em ,Hạt mưa,Bão, Sấm, Áo mưa, Gió, Làng em buổi sáng, Giếng làng em, Ao làng,Thơ mùa hạ tuyệt vời, Em vẽ Bác Hồ,Ánh Bác, Cô dạy, Bé tới trường, Sáng tháng năm.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca dao, đồng dao: + Công cha như núi Thái Sơn + Ông sào ông sao, Ông giăng ông giăng; Gánh gánh gồng gồng; Thả đĩa ba ba; Mau mau tỉnh dậy; Cái Bồng cái Bàng; thặng Bờm,... - Dạy trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao và cách thể hiện ngữ điệu giọng phù hợp với nội dung câu thơ, đồng dao, ca dao đó. - Tạo cơ hội cho trẻ đọc thơ cho các bạn cùng nghe, cho mọi người trong gia đình, đọc cá nhân, đọc cùng nhóm bạn,...
58	MT58	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết	Hoạt động học:

	thức.	<p>- Dạy trẻ kể lại chuyện vào hoạt động học (loại tiết mà trẻ đã biết, kể chuyện theo tranh có chủ đề).</p> <p>- Cho trẻ kể câu chuyện của mình.</p> <p>- Kể chuyện theo đồ vật, đồ chơi (Cho trẻ kể chuyện với 2, 3 nhân vật hoặc với 2, 3 đồ chơi) chuyện Gấu con chia quà; Chú đỗ con; Món quà của cô giáo; Cáo thỏ gà trống; Củ cải trắng....</p> <p>-Truyện người bạn tốt, Ngày đầu tiên đi học, Đi học ếch cốm được cô khen, Nếu không đi học, Truyện chú cuội cung trăng, Món quà của cô giáo, Truyện gấu con bị đau răng, Gấu con chia quà, Truyện tích chu ,Chú mèo đánh răng , Cậu bé mũi dài, Đôi dép, Truyện cô bé quàng khăn đỏ, Bông hoa cúc trắng, Truyện thần sắt, Truyện món quà của cô, Cô bác sỹ tý hon, Người làm vườn và các con trai, Truyện đôi bạn tốt, Truyện cáo thỏ và trống, Cuộc sống trong rừng, Cua bò ngang , chuột gà trống mèo con, Ngựa đỏ và lạc đà, Thỏ con ăn gì, Hổ và sóc thi tài, Rùa con tìm nhà, Chú gà trống choai và hạt , Ba chú heo con, Dê con nhanh trí, Truyện sự tích mùa xuân, Truyện sự tích bánh chưng, Sự tích ngày và đêm, Truyện chú đỗ con, Truyện sự tích hoa hồng, Hạt đỗ sót, Hoa râm bụt, Niềm vui bất ngờ, Bí con thoát nạn, Sự tích cây khoai lang, Sự tích quả dưa hấu, Thần sắt , Con cú đơi rồi sẽ biết, Cây khế, Sự tích quả dưa hấu, Nhỏ củ cải. Truyện kiến con đi ô tô, Truyện xe đạp con trên đường phố, Truyện qua đường, xe lu và xe ca, Truyện giọt nước tý súa , Truyện cô mây, Cô con út và ông mặt trời, Hoa sao băng, Lờ ru của trăng, Truyện nàng tiên mưa, Truyện thỏ trắng đi học, Thỏ con đi học, truyện về bác hồ...</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Trò chơi: Phân vai, Đóng kịch: các câu truyện về giao thông (Kiến thi an toàn, Thỏ con đi học, Kiến con tô ô tô, Qua đường , Xe đạp trên đường phố) (Hoặc qua sử dụng khai thác phim hoạt hình trong trương trình "Tôi Yêu Việt Nam")</p> <p>- Trò chơi: Tìm đúng các phương tiện giao thông</p> <p>- Trò chơi : Về đúng đường</p>
--	-------	---

59	MT59	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng kịch: Cáo, thỏ và gà trống, Dê con nhanh trí.... - Kể lại chuyện bằng rối que, rối bóng, sa bàn, theo nhóm,... <p>Nghe, sử dụng các từ biểu cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đóng kịch: Dê con nhanh trí, Chú đỗ con; Hai anh em gà con, Sẻ con đáng yêu; Tích Chu; Dê con nhanh trí; Đôi bạn tốt; Cáo thỏ, gà trống; Chiếc áo của thỏ con; Vì sao thỏ cụt đuôi? Ba chú lợn con; Ngôi nhà của rùa con; Gấu con chia quà; (Cô điều chỉnh giọng các nhân vật cho phù hợp với hoàn cảnh hoặc nội dung câu chuyện) - Trẻ kể những nhân vật đã biết theo tranh bằng trí nhớ và bằng ngôn ngữ của trẻ.- Đặt tên cho truyện được nghe. - Dạy trẻ kể lại chuyện và thể hiện giọng các nhân vật trong truyện mà trẻ đã thuộc nội dung. - Cô kể cho trẻ những câu chuyện có tranh minh họa nhân vật rõ ràng, nội dung ngắn gọn, rõ ràng. - Xem thư viện sách online để nghe rồi bắt chước giọng nói, điệu bộ của các nhân vật trong truyện. - Dạy trẻ kể chuyện diễn cảm: Tích Chu, cô Mây, Cáo, thỏ, gà trống. Chú Dê đen. - Kể chuyện theo hiểu biết của trẻ (Cô đưa ra các nhân vật, trẻ kể về các nhân vật đó) - Kể chuyện sáng tạo: Truyện “Vịt con ham chơi”, Vịt con và sơn ca; - Kể chuyện theo hiểu biết của trẻ (Cô đưa ra các nhân vật, trẻ kể về các nhân vật đó) - Chương trình kể truyện múa rối do nghệ sĩ nhà hát múa rối giảng dạy: Cái chuông của cừ non, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. <p>Xem sách ở thư viện</p> <p>Thơ: Cảm ơn, xin lỗi; Cháu chào ông ạ; Lời chào; Giờ ăn; Nghe lời cô giáo; Em luôn nhẹ nhàng;...</p>
60	MT60	2.8. Sử dụng các từ như mời cô,	<p>Hoạt động khác:</p>

		mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết cảm ơn, xin lỗi. - Thực hành luyện tập hành vi giao tiếp văn hóa; chào hỏi lễ phép, mời cô, mời bạn. <p>Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ có trong chủ đề: Tay ngoan, quạt cho bà ngủ, cầu vồng, tập đêm, chim Chích Bông, cô dạy.</p> <p>“Thưa”, “Dạ”, “vâng ạ” và thưa gửi một cách lễ phép, đúng hoàn cảnh cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa lời nói của trẻ trong sinh hoạt hằng ngày khi trẻ nói trống không hoặc không lễ phép.
61	MT61	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Dạy trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở thông qua hoạt động chơi tại các góc với chủ đề chơi: Bé làm thợ xây</p> <p>Cô giáo tạo cơ hội cho trẻ được phát biểu ý kiến yêu cầu khi nói để cô và các bạn nghe thấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đọc thơ, kể chuyện mà trẻ đã biết cùng nhóm bạn hoặc cá nhân để cô và cả lớp nghe thấy. - Kể chuyện theo tranh có chủ đề. - Đặt tên cho truyện được nghe. - Kể chuyện theo kinh nghiệm của mình. - Kể chuyện theo đồ chơi.
3. Làm quen với đọc, viết			
62	MT62	3.1. Chọn sách để xem.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Dạy trẻ biết cách chọn sách để xem:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chỉ và nói được tên các phần sau của sách khi được yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Trang bìa sách, các trang sách + Lời (chữ) trong sách, tranh minh họa + Tên sách + Tên tác giả. + Bắt đầu và kết thúc. - Làm sách sưu tầm ở góc sách.

			<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. Sưu tầm sách, truyện trên mạng có nội dung phù hợp lứa tuổi, chủ đề. - Thông qua ngày hội sách trẻ được tham gia các hoạt động bổ ích với sách truyện. - Làm sách sưu tầm ở góc sách. - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện - Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chơi: + Thi xem ai nói đúng nói hay + Chọn nhanh lấy đúng: + Quyền sách ở đâu? + Nói xoay vòng tròn Trò chơi: Hãy chọn tôi
63	MT63	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả hình dáng của bạn; Những vật mình nhìn thấy, ngửi thấy, nghe thấy, các mùi vị, các cảm giác của cơ thể; Mô tả một vài đặc điểm đặc trưng, ích lợi của các loại cây, hoa quả . - Mô tả con vật, đồ vật: Với đồ vật trẻ mang đến, đồ vật ở lớp - Trẻ mô tả theo dấu hiệu cô cho trước - Tự chọn các dấu hiệu để mô tả - Mô tả theo ý thích của trẻ. - Mô tả các hoạt động diễn ra trong một thời điểm, sự kiện + Mô tả con mèo; Tôi có con vật gì?.... - Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh; - Xem tranh và mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Chơi bắt chước tạo dáng các nhân vật trong tranh.
64	MT64	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ: cầm cuốn sách và giả vờ đọc cho bản thân hay cho người khác nghe. Cầm sách đúng chiều, giở trang sách từ phải sang trái, từng trang một. Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều. - Cô ngồi ngang bằng với trẻ và nên cho trẻ đọc sách ở nơi yên tĩnh. - Dạy trẻ tư thế đọc sách, cách đọc: Từ trên xuống, từ trái sang phải.

			<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ kỹ năng lật, giở trang sách (Cầm sách đúng chiều và lật từng trang) - Nhận biết các bộ phận của cuốn sách, bìa, trang, số, tên sách, tên tác giả. - Trẻ tự đọc sách, đọc sách cùng bạn hoặc cùng với cô. - Những cuốn sách to cho bé. Những quyển sách ngộ nghĩnh. Bé vui làm sách. - Trò chơi: Hãy xếp đúng thứ tự đọc sách theo tranh minh họa, Ai chú ý hơn? + Kể đủ 3 thứ+ Hãy kể tiếp+ Cánh cửa bí mật
65	MT65	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống hằng ngày ở mọi lúc mọi nơi. (VD: Một số biển báo khi đi tham quan du lịch hoặc qua các hoạt động ngoại khóa của trường như đi siêu thị, đi thăm nhà bạn, đi các khu vui chơi)... - Trẻ cùng cô làm một số biển ký hiệu hoặc sách sưu tầm việc nên hoặc không nên khi ở trường và ở nhà. - Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nơi nguy hiểm hộp điện, cầu thang trơn trượt, ổ cắm điện, nóng bỏng, ký hiệu nhà vệ sinh nam-nữ, cấm lửa, nơi nguy hiểm... *Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Sử dụng nước tiết kiệm; Khám phá. - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông: đường cho người đi bộ,...): - Nhận biết và phân biệt một số phương tiện giao thông, thông dụng và một số biển báo giao thông. - Nhận biết một số dịch vụ khi tham gia giao thông. - Nhận rat một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. - Nhận ra sự nguy hiểm / hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông. - Một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống : nhà vệ sinh trai, gái ; lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, lối ra, cấm lửa... - Một số kí hiệu, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ, đèn giao thông, biển rẽ phải, ngược chiều

			<p>- TC: Lấy biển báo theo yêu cầu, cắt - dán biển báo, ai chọn biển báo -ký hiệu đúng</p> <p>-Bài tập giấy: Khoanh tròn biển báo theo yêu cầu, nối hành động với biển báo</p>
66	MT66	3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Tập tô, tập đồ các nét chữ: Cho trẻ làm quen với các nét chữ cơ bản: nét thẳng, nét ngang, xiên trái, phải, cong tròn khép kín, nét móc xuôi.</p> <p>- Làm quen với hướng viết các nét chữ:</p> <p>+ Các trò chơi thực hiện việc viết “viết chữ cái”, kí hiệu, “viết thư”...</p> <p>+ Tô màu nét chữ cái rỗng</p> <p>- Tổ chức hướng dẫn trẻ tô màu các nét chữ (tô nét chữ rỗng)</p> <p>- Các nét cơ bản của chữ viết tiếng Việt và lựa chọn thứ tự dạy trẻ tô)</p> <p>- Tổ chức hướng dẫn trẻ đồ nét chữ: Minh họa cách đồ một số nét cơ bản</p> <p>- Trò chuyện về ý nghĩa tên của trẻ theo ý nghĩa mà bố mẹ đặt cho.</p> <p>- Cho trẻ chép lại tên của mình vào các sản phẩm do mình làm ra.</p> <p>- Tổ chức cho trẻ sử dụng ký hiệu để viết tên vào thiệp chúc mừng trong những dịp lễ hội của trường.(VD: Ngày tết trung thu, ngày 20/10, 20/11, Giáng sinh, Hội chợ quê, hội chợ hoa, 8/3, Sinh nhật)</p> <p>+ Trò chơi: Tìm hình ảnh phù hợp; Bạn thấy gì trong tranh; Hãy nói lại cho đúng; Nhìn hình gọi đúng tên; Bác đưa thư, Bé đi du lịch , Cửa hàng lưu niệm....</p>
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
67	MT67	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>+ Ý thức về bản thân: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. - Trò chuyện: Bạn có biết tên tôi, Giới thiệu tên, tuổi, Giới tính, Ngày sinh nhật của bản thân, tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, tên tuổi anh chị em trong gia đình, Giới thiệu địa chỉ nhà, Số điện thoại...</p> <p>* TC :Tôi là ai, Nhà tôi có mấy người, Nhà của tôi ở đâu...</p>

			<p>* Hát, vận động: Ngón tay, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Nhà mình rất vui, Bố ơi mình đi đâu thế....</p> <p>* Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình</p> <p>* Thơ : Gia đình tôi</p> <p>* Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại</p>
68	MT68	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Nhận biết sở thích của bản thân: lập biểu đồ, trò chuyện.</p> <p>* Khám phá : Tôi có thể làm được gì?</p> <p>Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. Những người trong gia đình tôi</p> <p>Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Chọn quà cho người thân, Tôi có hiểu ý bạn,</p> <p>- Nhận biết sở thích của bản thân: lập biểu đồ, trò chuyện.</p> <p>* Khám phá : Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. Những người trong gia đình tôi</p> <p>* Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Chọn quà cho người thân, Tôi có hiểu ý bạn,</p> <p>* Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm</p> <p>* Hát, vận động : Tôi thích, Chào hỏi khi về, lớp chúng mình,</p> <p>* Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? * Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai</p> <p>* Trò Chơi : Ai là thủ lĩnh giỏi, Ai ở đâu, Nhà bạn có mấy người, Nhà của bạn ở đâu, Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ, Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi,</p> <p>* Giá trị sống: Tôn trọng</p>
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
69	MT69	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Thảo luận về đồ chơi, trò chơi theo ý thích của trẻ</p>

			<p>*Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...), Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học.</p> <p>* Khám Phá: Bé trực nhật., Bé chơi ngoan (Cát đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định)</p> <p>* Trò Chơi: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn...</p> <p>* Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...), Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học.</p> <p>* Hát, VĐ: Bé quét nhà, Hãy nhanh nào, Thật đáng khen...</p> <p>*Thơ- truyện: Tay ngoan, Thỏ dọn nhà..</p>
70	MT70	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ thực hiện một số quy định hàng ngày:</p> <p>+ Tự chuẩn bị đồ dùng/đồ chơi cần thiết cho hoạt động.</p> <p>- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...):</p> <p>Thực hành: Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...):</p> <p>* Khám phá: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn, Bé chải răng đúng cách, Bé làm gì trước khi đi dã ngoại.</p> <p>* Ai là bé ngoan</p> <p>* Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn</p> <p>* Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối</p>
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
71	MT71	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Trò chuyện về những hành vi tốt, những việc nên làm và không nên làm, những trạng thái cảm xúc qua tranh</p> <p>* Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày.</p> <p>* Khám Phá: tôi bị ốm, sinh nhật của tôi, của bạn</p>

			<ul style="list-style-type: none"> * Trò Chơi: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...), * Thơ- truyện- Đóng kịch: Chú dê đen... * Hát- VĐ: Khuôn mặt cười.... - Trò chơi: Nói tranh , nói từng bức tranh với khuôn mặt biểu lộ cảm xúc cho phù hợp
72	MT72	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nói về cảm giác của mình (Sau khi nghe một câu chuyện, xem 1 đoạn phim hay một bức tranh) - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Trò chơi: Thể hiện cảm xúc : Trẻ đứng lên cô gọi cảm xúc nào thì trẻ tương tự ra xem và thể hiện cảm xúc đó qua cử chỉ , điệu bộ , nét mặt ... - Trò chơi: Kết nối chào ngày mới - Trò chơi: Nhận diện và chuyển hóa cảm xúc - Trò chơi : Trải nghiệm qua các bài hát (Hạnh phúc bây giờ) - Trò chơi: Giữ bình tĩnh tập thở - Trò chơi: Thiền, yoga trong 4 phút - Trò chơi:Cảm xúc trong chai - Trò chơi: Bánh xe cảm xúc - Trò chơi : Tô màu cảm xúc
73	MT73	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Khám phá: Bé yêu Bác Hồ, <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi dậy ở trẻ tình cảm yêu quý Bác Hồ. - Cho trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, Lăng Bác qua xem phim, tranh ảnh về các nơi Bác sống và làm việc - Thăm quan Lăng Bác Hồ du lịch qua màn ảnh nhỏ. - Tô màu Lăng Bác Hồ
74	MT74	3.4. Thể hiện tình cảm đối với	<p>Hoạt động khác:</p>

		Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: em mơ gặp bác Hồ nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình làm dây hoa trang trí lớp nhân ngày sinh nhật Bác, trang trí ảnh Bác. * Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu, * Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ, Xem băng hình về Bác Hồ *Thơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em
75	MT75	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan dạo chơi thung lũng hoa cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, cảm nhận về vẻ đẹp của một số cảnh đẹp của quê hương, đất nước. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước Việt nam *Tìm hiểu về di tích lịch sử , danh thắng, ngày lễ hội của Hà nội Tìm hiểu một số danh lam thắng cảnh ở Hà Nội (Tháp rùa - Hồ Gươm; Văn miếu Quốc tử giám; Phố cổ Hà Nội)
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
76	MT76	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ thực hiện một số nội quy của lớp và tham gia hoạt động chung của lớp: + Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi. + Giờ ngủ không làm ồn - Dạy trẻ biết quan tâm, cư xử lễ phép với các thành viên trong gia đình. - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện. * Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng (nhà vệ sinh nam - nữ; lối thoát,...) *Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, TQua đường...

			*Bài hát : Chào hỏi khi về
77	MT77	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<p>Hoạt động khác: Dạy trẻ : + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. + Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. + Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi (Đứng im, đỏ mặt, méu chảy nước mắt, cúi đầu, sợ hãi và nói lời xin lỗi) - Thực hành kỹ năng tặng quà và nhận quà. - Thông qua các hoạt động giáo dục lễ giáo cho trẻ, tạo nhiều tình huống để trẻ giải quyết: + Khi gặp người lớn bé Bi không chào đúng hay sai? + Bé Bi làm bạn ngã mà không xin lỗi đúng hay sai? + Mẹ mua quà cho Bi + Bi lại cầm và chạy đi luôn đúng hay sai? - Đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch... có nội dung giáo dục lễ giáo: + Bé Minh Quân dũng cảm + Chào hỏi nói năng + Miệng xinh + Ngồi giơ tay + Xếp hàng, Quan sát, khuyến khích trẻ thực hiện và khen ngợi kịp thời khi trẻ thực hiện tốt, tổ chức nêu gương bé ngoan, nêu gương các bé tiêu biểu điển hình ngoan, lễ phép.</p>
78	MT78	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	<p>Hoạt động khác: -Trò chuyện về cảm xúc của bé khi đến trường.... -Trò chuyện về ngày nghỉ cuối tuần của bé Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày. * Bé nói lời hay *Bài hát : Chào hỏi khi về, Hello,</p>

			*Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng,
79	MT79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành một số hành vi, nếp sống văn minh : Xếp hàng mua vé, giữ trật tự, xếp hàng chờ uống sữa.. - Thông qua hoạt động rèn nề nếp học sinh, nề nếp xếp hàng; -Thực hiện việc xếp hàng đúng qui định (Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.), xếp hàng đi vào lớp, xếp hàng đi rửa tay, chờ đến lượt trả lời câu hỏi... <p>Tổ chức trò chơi: chạy tiếp sức, đội nào khéo léo, Nghe kể chuyện: món quà của cô giáo, Đọc thơ: Xếp hàng vào lớp, Ra vào lớp</p> <p>Thơ: Đàn kiến nó đi. Xếp hàng</p>
80	MT80	4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết trao đổi, thoả thuận cùng thực hiện hoạt động trước khi vào giờ chơi. - Thoả thuận vai chơi, phân công trực nhật. - Biết trao đổi, bàn bạc cùng nhau để cùng hoạt động chung. -Trẻ hiểu hợp tác là cần thiết để hoàn thành công việc, cùng nhau làm việc vì mục đích chung - Hợp tác cùng nhau tạo ra sản phẩm chung: Cùng vẽ tranh, cùng bày bữa ăn,....
5. Quan tâm đến môi trường			
81	MT81	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc cây trong sân trường - Chăm sóc vườn rau của bé - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây <p>Bài hát: Em yêu cây xanh; Nghe kể chuyện: Nhỏ củ cải,....</p> <p>Tổ chức trò chuyện, xem tranh ảnh bằng hình vẽ về cách chăm sóc cây, con vật: Cây lớn lên như thế nào, quá trình phát triển của cây từ hạt, quá trình phát triển của gà con.</p> <p>Hoạt động chăm sóc cây ở góc thiên nhiên, chăm sóc con vật.</p>

			* Trò chơi: Cho gà ăn, gieo hạt, tưới cây, lau lá cây, trồng cây....
82	MT82	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường: Biết nhặt rác bỏ vào thùng đúng nơi quy định. - Trải nghiệm một số công việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường và nơi công cộng: Trò chuyện với công nhân môi trường; Thu gom rác ở sân trường. - Trò chơi: Nhặt lá bỏ thùng rác; Hiệp sĩ môi trường; Hôm nay bé cảm thấy thế nào?. - Đồng tình với những hành vi đúng và không đồng tình với những hành vi sai về vứt rác thải bừa bãi ở bãi biển, bãi đỗ xe, nơi công cộng, trường lớp, ở nhà... - TC: Phân loại rác - Thực hành: Bỏ rác vào đâu? - Ai có rác, Mang rác về thùng - Bé học cách giữ vệ sinh môi trường. - Bài tập giấy: Gạch chéo bạn có hành vi bỏ rác đúng quy định, Tô màu bạn có hành vi bỏ rác đúng nơi quy định
83	MT83	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập chăm sóc cây, cắt dán hình ảnh nhận biết hành vi bảo vệ cây, bảo vệ môi trường. - Xem tranh về các hoạt động chặt phá cây xanh, hủy hoại môi trường. <p>Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình</p> <p>* HĐ khác: Tổ chức các hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh; Dạy trẻ nhận biết và quan sát bảng về hành vi "nên - không nên"</p>
84	MT84	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dán tranh ảnh về những hành vi giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm nước sạch. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, cảm nhận về vẻ đẹp của một số nguồn nước tự nhiên. <p>* HĐ khác: Tổ chức các hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh; Dạy trẻ nhận biết và quan sát bảng về hành vi "nên - không nên"</p>

			Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
85	MT85	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)</p> <p>* Nghe hát: Ngày vui của bé; Cô giáo miền xuôi; Đi học , Mùa xuân cô nuôi dạy trẻ , Rước đèn dưới ánh trăng; Chiếc đèn ông sao;</p> <p>Những em bé ngoan; Cho con; Bố là tất cả; Cho con; Ba ngọn nến lung linh; Khúc hát ru của người mẹ trẻ; Bàn tay cô giáo; Đưa cơm cho mẹ đi cày; , Niềm vui gia đình, Xe chỉ luân kim; Đố bạn; Đường và chân, Bông, Búp bê bằng bông, Tý sún ,Tập tầm vông , Chỉ có một trên đời , Bụi phấn, Bông hoa mừng cô, Cô ơi,Hạt gạo làng ta , Cháu yêu cô thợ dệt, Màu áo chú bộ đội, Gọi bướm; Gửi chú hải quân, Nơi đảo xa, con khỉ, Gà gáy le te, Cái bóng, Em như chim bồ câu trắng , Chú ếch con ,Ba bà đi bán lợn con , Tôm cá cua thi tài; Vật nuôi; Chú mèo con; Chị ong nâu và em bé; Chú voi con ở bản đôn; Cò lả; Ông Noel;</p> <p>Xuân về trên khắp quê hương; Mùa xuân ơi; Mùa xuân đến rồi; Cùng múa hát mừng xuân, Ngày tết quê em, Cây trúc xinh , Lý cây bông; Lý cây xanh; Em yêu cây xanh; Vườn cây ba trồng; Chúc mừng \ngày 8/3;Ngày vui 8/3</p> <p>Đi đường em nhớ, Những con đường em yêu, Bạn ơi có biết; Em đi chơi thuyền; Con thuyền ước mơ, Bài học giao thông; Chú bộ đội đảo xa; Anh phi công ơi; Ngồi tựa mạn thuyền; Bông hoa mừng cô; Mưa rơi; Ánh trăng hòa bình; Ông Noel; Lời ru trên nường, Hạt mưa và em bé, Đón mùa hè vui, Mùa hè ước mơ, Em yêu mùa hè quê em , Trái đất này là của chúng mình, Quê tôi,Nhớ giọng hát Bác Hồ, Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng; Bác Hồ người cho -</p>

			<p>em tất cả , Bác sống trên đồi , Quê hương...</p> <p>* Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi; Nghe tiếng hát tìm đồ vật, nghe tiếng kêu tạo dáng con vật, tai ai tinh, nhảy theo điệu nhạc, đoán xem ai ra ngoài, chiếc dù âm nhạc, vũ điệu của chiếc khăn màu sắc, chuyền bóng theo âm thanh, tạo âm thanh từ các đồ dùng trong gia đình, hát theo hình ảnh, nghe tiếng kêu tạo dáng con vật, simon nói, chiếc dù âm nhạc, hát theo từ yêu cầu, nốt nhạc cao thấp, nấc thang âm nhạc, tạo âm thanh từ bát, cốc đựng nước. bao nhiêu bạn hát...</p> <p>- Sử dụng bộ gõ cơ thể với các bài hát nhạc nước ngoài, bài hát theo - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p>- Nghe âm thanh của các nhạc cụ âm nhạc</p> <p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.</p> <p>- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).</p> <p>- Lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên cuộc sống. đề: Nhà của tôi, cháu yêu cô chú công nhân, sắp đến tết rồi, chú chim nhỏ dễ thương, mưa rồi- mưa rơi rồi</p> <p>- Học cảm thụ âm nhạc, biểu diễn văn nghệ cuối tháng và trong các ngày lễ hội (Khai giảng, Trung Thu, 20-11, Noel, Tết nguyên đán, Sinh nhật...)</p>
86	MT86	<p>1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Nghe hát: Thằng Cuội, Hân hoan em tới trường, Chiếc đèn ông sao, Ngày đầu tiên đi học, Nụ cười của bé, Năm ngón tay ngoan, Bé tập đánh răng, Mẹ yêu con, Em là bông hồng nhỏ, Mẹ yêu con, Bố là tất cả, Ru em, Cô là tất cả, Niềm vui gia đình, Chú bộ đội đảo xa, Bác nông dân và trang trại, Làng lúa làng hoa, Ước mơ xanh, Rền rền ràng rang .Mùa xuân ơi, Lá xanh, Lý cây đa, Ngày tết quê em, Chú voi con ở Bản Đôn, con chim vành khuyên. Tôm,cua, cá thi tài, Gà gáy le te, Chị ong nâu và em bé, Đưa cơm cho mẹ đi cày, Anh phi công ơi, Từ một ngã tư đường phố, Mưa bóng mây, Giot mưa và em bé, Vui cùng mặt trời, , Em yêu</p>

			<p>mùa hè quê em, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác, Việt Nam quê hương tôi</p> <p>* Nghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc không lời. <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:- Nghe và nhận ra các loại bài hát, nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích thú và hưởng ứng theo nhạc, bài hát về chủ đề. - Nghe 1 số thể loại nhạc cụ khác nhau: Hát ru, hát giao duyên, các nhạc cụ dân tộc, rock, Balad, Nghe và xem các tác phẩm nổi tiếng - Biểu diễn cuối chủ đề.
87	MT87	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các tác phẩm nghệ thuật, các sản phẩm tạo hình. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn, của cô giáo, các tác phẩm nghệ thuật khác. - Xem hình ảnh, video về các bức tranh nghệ thuật, các sản phẩm điêu khắc. - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (tạo hình). - Quan sát, xem tranh đồng hồ (lợn đàn; Xem lọ hoa; in lá cây, in đồ chơi bằng các loại củ quả, vẽ bánh, vẽ chùm bóng bay...)
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
88	MT88	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Hát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vui đến trường, Hoa trường em, Ngày vui của bé, Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, Em đi mẫu giáo, Trường chúng cháu đây là trường mầm non, Vườn trường mùa thu, Bàn tay cô giáo, Em chơi đu, Đêm trung thu, Gác trăng, Rước đèn dưới trăng, Tìm bạn thân, Nắm tay thân thiết, Cái mũi, Hãy lắng nghe, Khuôn mặt cười, Hãy nhanh tay, Cả tuần đều ngoan, Cùng đi đều, Mời bạn ăn,

			<p>Hoa bé ngoan,Đôi dép xinh, Đường và chân,Vì sao con mèo rửa mặt, Mừng sinh nhật, Tập đếm, Thật đáng yêu, Gia đình gấu, tôi là cái ấm trà, bạn có biết tên tôi,Con chim vành khuyên, Biết vâng lời mẹ , Cả nhà thương nhau, Bé quét nhà, Cô và mẹ ,Chiếc khăn tay, Múa cho mẹ xem,Ồn bác nông dân, Chú bò đội, Lớn lên cháu lái máy cày, Bác đưa thư vui tính, Em làm bác sỹ , Bạn ơi có biết, Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố, Đèn xanh đèn đỏ, Con thuyền ước mơ, Múa cho mẹ xem, Nhà của tôi, Mùa xuân đẹp quá, Bé yêu biển lắm, Bọn mình là anh nghệ sĩ, Em yêu cây xanh, Gieo hạt, Hoa trường em, Màu hoa, Mùa 8/3, Sắp đến Tết rồi, Năm ngón tay ngoan, Gà trống mèo con cún con, Cá vàng bơi, Đàn gà con, Tiếng chú gà trống gọi, Vì sao con chim hay hót, Cho tôi đi làm mưa với, Mùa hè đến, Nắng sớm, Mây và gió, Ông mặt trời, Mưa bóng mây, Trời nắng trời mưa, Em yêu biển lắm, Yêu Hà Nội, Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, Hát bè, Nhạc kịch, Hát acabella. Tập aerobic. Làm quen điệu nhảy truyền thống của nước Đức, Tập nhảy flasmot, Làm quen múa dân gian Việt Nam.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát các bài hát phù hợp với độ tuổi - Thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát
89	MT89	<p>2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Hát, vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vui đến trường, Hoa trường em, Ngày vui của bé, Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, Tìm bạn thân, Nắm tay thân thiết, Cái mũi, Hãy lắng nghe, Khuôn mặt cười, Hãy nhanh tay, Gia đình gấu, Bạn ơi có biết, Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố, Đèn xanh đèn đỏ, Múa cho mẹ xem, Nhà của tôi, Mùa xuân đẹp quá, Bé yêu biển lắm, Bọn mình là anh nghệ sĩ, Em yêu cây xanh, Gieo hạt, Hoa trường em, Màu hoa, Sắp đến Tết rồi, Năm ngón tay ngoan, Gà trống mèo con cún con, Cá vàng bơi, Cho tôi đi làm mưa với, Mùa hè đến, Em yêu biển lắm, Yêu Hà Nội, Hát bè, Nhạc kịch, Hát acabella. Tập aerobic. Làm quen điệu nhảy truyền thống của nước Đức.

			<p>Triều Tiên. Tập nhảy flasmot. Nhảy Jingle bells. Làm quen múa dân gian Việt Nam.Đu quay; Khuôn mặt cười; Đêm trung thu; Hãy nhanh tay; Dân vũ rửa tay;Cháu yêu cô thợ dệt; Những lá thuyền ước mơ;Em yêu trường em; Hân hoan em tới trường; Nhà của tôi; Nụ cười của bé; Bố ơi mình đi đâu thế?; Vườn cây của ba; Nhà mình rất vui; Cá vàng bơi; Con chuồn chuồn; Đố bạn; Mùa xuân đến rồi; Sắp đến tết rồi; Đi xe đạp;Mây và gió; Múa với bạn Tây Nguyên; Nhớ ơn Bác; Bông hồng tặng cô và mẹ; Con chuồn chuồn;Gà trống thổi kèn; Lá xanh; Em đi qua ngã tư đường phố;Mời lên tàu lửa; Chú bộ đội; Bác đưa thư vui tính; Cô giáo; Chú bộ đội đảo xa; Đi đường em nhớ;Mùa hè đến; Giọt mưa và em bé; Mùa hè; Bé yêu biển lắm; Cháu thương chú bộ đội; Đố bạn; Đàn gà trong sân; Con heo đất; Chú chim nhỏ dễ thương; Đêm nole; We wish you a merry chismas; Baby shark dance; one little finger; If you are happy; Five little ducks; Jinger bell.</p> <p>Hoạt động khác: Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề :Vận động minh họa, vỗ tay theo nhịp, theo phách, tiết tấu. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát
90	MT90	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Cô khuyến khích trẻ tự chuẩn bị các nguyên vật liệu, dụng cụ tạo hình: + Bút chì, sáp màu, màu nước, bút lông, đất nặn các màu, giấy màu các loại, keo, hồ dán... + Các khối gỗ có các hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau

			<p>+ Các vật liệu thiên nhiên: Lá cây, vỏ sò, vỏ hến, hạt gạo, tre, nứa, lục bình....</p> <p>- Cô hướng dẫn trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: Nặn con gà bằng đất nặn, mào gà bằng giấy màu, mắt gà bằng hạt đậu đen.. hoặc nặn quả cam bằng đất nặn, cuống và lá quả cam bằng lá cây.</p> <p>+ Xếp nhà bằng các khối gỗ, đường đi về nhà bằng các hạt gạo, bông hoa bằng vỏ sò, hoặc xếp con gà bằng các hạt gạo, ngôi nhà được cắt, dán bằng giấy màu.</p> <p>+ Bức tranh miêu tả ông mặt trời: Hình mặt trời được vẽ và tô màu đỏ, các tia nắng được xé dán bằng giấy màu</p> <p>- Làm tranh từ nguyên vật liệu thiên nhiên.</p> <p>- Làm tranh từ nguyên, phế liệu, vật liệu tạo hình.</p>
91	MT91	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	<p>Hoạt động học:</p> <p>+ Vẽ, tô màu:</p> <p>- Tô nét và tô màu những chiếc ô; Tô màu tranh trường MN Vẽ đồ chơi trung thu bé thích; Tô màu tranh nghề sửa chữa xe ô tô; Tô nét và tô màu bức tranh; Tô nét và tô màu tranh chú hề; Vẽ và tô màu những chiếc vòng; Tô nét và tô màu con cá; Tô nét và tô màu quả bí ngô;</p> <p>- Vẽ nghề bé thích; Vẽ quà tặng chú bộ đội; Vẽ đàn ghi ta; Vẽ chiếc kem; Vẽ chân dung bạn trai hoặc bạn gái; Vẽ nét mặt; Vẽ chân dung mẹ; Vẽ ngôi nhà; Vẽ đồ dùng trong gia đình; Vẽ chiếc cốc; Vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ, tặng bà; Vẽ con cá; Vẽ con vật sống trong rừng; Vẽ côn trùng; Làm tranh từ vỏ trứng; Trang trí quả trứng; Vẽ những bông hoa; vẽ quả ngày tết; Vẽ vườn cây ăn quả; Vẽ hoa hướng dương; Vẽ tàu hỏa; Vẽ máy bay; Vẽ về biển; Vẽ quần áo mùa hè; Vẽ cầu vồng; Vẽ cảnh đẹp quê hương bé thích; Vẽ theo đề tài tự chọn.</p> <p>- In bàn tay tạo hình con vật; In bàn tay làm bru thiếp; In lá cây; In hoa, hình bông rau, củ, quả; Thổi màu theo ý thích; Chấm màu theo ý thích; Chấm màu theo mẫu, Chấm màu bằng bóng nước.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra một bức tranh có màu sắc, kích thước, hình dáng đường nét, bố cục đẹp, hài hòa. - Làm trong vở Bé hoạt động tạo hình....
92	MT92	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xé dán, gấp, trang trí: - Dán và vẽ bạn tập thể dục; - Xé và dán trang trí áo dài; Xé và dán con cá; Xé và dán đốm cho con hươu; Xé dán vẩy cá; Xé và dán bông hoa; Xé dán lá cây; Xé dán theo đề tài tự chọn; Xé và dán ô tô khách; Xé và dán thuyền trên biển; Xé và dán cảnh bức tranh bầu trời ban ngày; Xé và dán hoa mừng sinh nhật Bác; - Gấp chiếc thuyền; Gấp máy bay; Gấp bánh xe đạp và dán; Gấp và dán áo; Gấp con cá; Gấp cái quạt; Gấp áo và mũ bác sỹ; Gấp ngôi sao; Gấp và trang trí bầu trời mưa; Gấp cây thông; Gấp con bướm; Gấp con sói; Gấp và dán hoa trang trí bưu thiếp... - Làm quen với kéo. - Cắt dán hình bé thích; Cắt dán tia nắng; Cắt và dán đồ dùng GD từ tranh sưu tầm; Cắt và dán cửa cho ngôi nhà; Cắt dán khăn mặt của bé; Cắt và dán tóc cho khuôn mặt; Cắt gấp dán con gà... - Làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ, cô, bạn gái nhân ngày 20/10, 20/11, 8/3; Làm quần áo; Làm dây xúc xích; Làm mũ tặng chú bộ đội; - Trang trí cảnh hoa đào; Trang trí bao lì xì ngày Tết; Trang trí bưu thiếp... - Ghép hình tạo thành bức tranh. <p>Hoạt động khác:</p> <p>Hoạt động khác:- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét (cắt – xé dán theo mẫu, đề tài).</p> <p>-Làm trong vở Bé hoạt động tạo hình</p>
93	MT93	2.6. Làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nặn: - Nặn quả bàng; Nặn bánh và quả.

		tiết.	<ul style="list-style-type: none"> - Nặn chùm quả; Nặn vòng đeo tay; Nặn đồ dùng trong gia đình; Nặn khuôn mặt cảm xúc. - Nặn cái bát con; Nặn đồ dùng gia đình mà cháu thích. - Nặn sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ nghề bé thích. - Nặn lọ hoa - Nặn con gà; Nặn vịt mẹ vịt con; Nặn con vật mà cháu thích; Nặn con cá; Nặn con nhím. - Nặn đĩa đựng quả; Nặn củ cà rốt. - Nặn vòng tháp chóp. - Nặn theo ý thích
94	MT94	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép hình tạo thành bức tranh con vật , các phương tiện giao thông <p>Hoạt động khác:</p> <p>Lựa chọn và sử dụng các vật liệu để xếp các công trình có cấu trúc phức tạp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp các khối gỗ, nhựa thành ngôi nhà 2, 3 tầng, ô tô, nhà có hàng rào, vườn trường... - Xếp các hình, hạt hạt, que thành em bé tập thể dục, một số con vật, phương tiện giao thông... - Xếp hình con cá từ các hình, Xếp hình bạn trai, bạn gái, Xếp hình các con vật , Xếp hình Ô tô, Ghép hình tạo thành những phương tiện giao thông,
95	MT95	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc hoạt động tạo hình, giáo viên ghi tên trẻ vào các sản phẩm: + Khuyến khích trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. Trong quá trình nhận xét, GV hướng trẻ vào nhận xét màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, nếu trẻ gặp khó khăn trong việc nhận xét sản phẩm, GV có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý:(VD: Con thấy bức tranh này màu sắc thế nào? bạn sử dụng màu gì để vẽ? Theo con bức tranh nào đẹp? Con dùng nét gì để vẽ?, hình dáng con vật đó bạn đã vẽ thế nào?...) - Trình bày ý tưởng của trẻ về cái mà trẻ sắp làm.

			- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục, sáng tạo về sản phẩm của mình và của bạn.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
96	MT96	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Cho trẻ biểu diễn văn nghệ (Biểu diễn theo hình thức, lớp, tổ, nhóm, cá nhân) - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.
97	MT97	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc và biết cách lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Biết cách lựa chọn dụng cụ âm nhạc và sử dụng thành thạo các dụng cụ gõ đệm theo phách, tiết tấu, nhịp điệu bài hát. (bằng phách tre, soong loan, xắc xô, mõ, trống, gáo dừa...) theo bài hát mà trẻ hát và biểu diễn.
98	MT98	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích và nói lên được ý tưởng của mình. - Trẻ biết tự nói lên ý tưởng của mình về các sản phẩm của trẻ thông qua hoạt động Vẽ, Xé, cắt, dán, nặn, xếp hình, làm tranh, in tranh, thổi màu theo ý thích cho cô và các bạn. <p>*STEAM: làm bập bênh, cầu trượt, xích đu, bánh dẻo, bánh nướng, đèn lồng; làm hoa, làm bưu thiếp; cái bàn, làm cái ghế, hộp bút, làm khẩu trang, Khung ảnh, máy lọc nước, làm cái mũ, làm cầu bắc qua sông, làm ô tô, làm đèn tín hiệu, Làm cảnh đào, thiết kế bông hoa, làm đèn tín hiệu, làm con cá,, làm bờm sư tử,</p>

			<p>thiết kế ổ gà, làm con bướm, làm con công, dự ns ánh sáng, thiết kế chong chóng, làm cái bát; Làm thuyền giấy; Làm cờ Tổ Quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nêu lên ý tưởng, cách làm để tạo ra sản phẩm đó - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Nói được ý tưởng tạo nên sản phẩm
99	MT99	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khuyến khích trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình trong các hoạt động vẽ, nặn, xé dán, tạo tranh, in tranh, xếp hình theo ý thích... - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của trẻ theo ý tưởng của bản thân - Cô và trẻ cùng nhau làm sản phẩm các PTGT: đường bộ, đường thủy, đường hàng không bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. khi làm xong cho trẻ đặt tên sản phẩm... - Trò chuyện và gợi mở cho trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình, của bạn.
Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
100	MT100	<i>Có kỹ năng chuyển động cơ thể, thể hiện các điệu nhảy Dancesport cơ bản với các thể loại phù hợp với độ tuổi</i>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhảy các điệu nhảy cha cha, Zumba. Lồng ghép dạy trẻ vào hoạt động học. Tổ chức các hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều để dạy trẻ - Tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ cùng cô và các bạn ở lớp và lớp khác - Phối hợp với phụ huynh dạy trẻ, cho trẻ tự học trên tivi khi ở nhà



KHÔI TRƯỞNG

Nguyen Thi No